

Bản án số: 151/2025/HS-ST
Ngày 06-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Bích L, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số A khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Trần Thị Ú, sinh năm 1950; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1985; bị cáo có chồng tên là Nguyễn Hoàng A (đã chết); có 02 con ruột, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 20/6/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2001, đóng án phí ngày 25/12/2020.

- Ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 430/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/217, đóng án phí ngày 18/3/2016.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số H khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và bà Hồ Bé H, sinh năm 1970; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hồ Bé H, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Lê Quang T2; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Huỳnh Văn Q, bà Võ Thị Hồng L1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Võ Thị Bích L và Nguyễn Văn T là những người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/11/2024, Công an phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tuần tra kiểm soát phát hiện Nguyễn Văn T đi từ trong nhà số A khu phố N, phường B ra cửa đang cầm trên tay phải 01 (một) vỏ gói bánh. Thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ tuần tra yêu cầu Tương mở bàn tay phải ra thì phát hiện bên trong vỏ gói bánh có đựng 01 (một) đoạn ống hút màu trắng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc, T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá do T mới mua của Võ Thị Bích L tại nhà số A khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tiến hành xác minh trong nhà số A khu phố N, phường B, thành phố D có người tên Võ Thị Bích L đang sinh sống tại đây. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Thị Bích L tại nhà số A khu phố N, phường B. Qua khám xét, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ trên kệ gỗ có 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp nhựa màu tím bên trong đựng 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh); 01 cân điện tử; 01 cái kéo; 01 đoạn ống hút có một đầu được cắt nhọn. Trên sàn nhà có 01 túi xách bên trong có 3.270.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu vivo màu xanh. Trên gác trong phòng có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong đựng 01 nỏ thủy tinh và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Võ Thị Bích L2 khai nhận tất cả số chất tinh thể màu trắng là ma túy là của L2 nên Công an lập biên bản và đưa bị cáo L2 về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra xác định, Võ Thị Bích L bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn T tại nhà số A khu phố N, phường B, thành phố D, gồm 03 lần,

cụ thể: Ngày 15/11/2021 L bán cho Trương 200.000 đồng ma túy Methamphetamine, thanh toán qua số tài khoản 909609312 liên kết với ngân hàng V của L; Ngày 20/11/2025 L bán cho Trương 200.000 đồng ma túy Methamphetamine và trả trực tiếp bằng tiền mặt; Ngày 22/11/2025 L bán cho Trương 200.000 đồng ma túy Methamphetamine thì bị bắt giữ. Số ma túy thu giữ tại chỗ ở của L3, có nguồn gốc là L mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực huyện Đ, tỉnh Long An, mua về cầu giầu mục đích bán lại kiếm lời.

- Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính đựng; 01 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Võ Thị Bích L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh có số sim 0776757220 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh không có sim thu giữ của Võ Thị Bích L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Velvet màu đỏ có sim số 0909609312 thu giữ của Võ Thị Bích L; 01 xe mô tô nhãn hiệu, kiểu dáng Exciter, màu đen biển số 69E1 – 564.34; số máy: RLCUG1210MY039012; số khung: G3M5E061574 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 vỏ gói bánh thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh; 01 cái kéo, 01 cân điện tử; 01 đoạn ống hút có 01 đầu vót nhọn; 01 hộp nhựa màu tím; 01 túi xách; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 nõ thủy tinh đã qua sử dụng thu giữ của Võ Thị Bích L và số tiền 3.270.000 đồng thu giữ của Võ Thị Bích L.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 5522/KL-KTHS(MT) ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ gồm:

+ 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là $M1 = 0,1708 \text{ gam}$;

+ 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2a) và 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2b); 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-1), 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) thu giữ của Võ Thị Bích L, là ma túy loại Methamphetamine. có khối lượng là $M2-1 = 0,1456 \text{ gam}$; $M2-2a = 0,5494 \text{ gam}$; $M2-2b = 0,3739 \text{ gam}$; $M3-1 = 0,0315 \text{ gam}$; $M3-2 = 4,5759 \text{ gam}$; $M4 = 0,4023 \text{ gam}$.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 5522/KL-KTHS(MT) ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Võ Thị Bích L tại khu vực huyện Đ, tỉnh Long An do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 148/CT - VKS-DA ngày 31 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Thị Bích L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Võ Thị Bích L với mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2a) và 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2b); 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-1), 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) thu giữ của Võ Thị Bích L. Đây là số ma túy còn lại sau giám định là $M1 = 0,1708$ gam, $M2-1 = 0,1456$ gam; $M2-2a = 0,5494$ gam; $M2-2b = 0,3739$ gam; $M3-1 = 0,0315$ gam; $M3-2 = 4,5759$ gam; $M4 = 0,4023$ gam, được niêm phong trong bốn bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi số 5522M1/PC09; 5522M2,M3,M4/PC09, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh có số sim 0776757220 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại điện thoại trên cho Trương.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh không có sim thu giữ của bị cáo Võ Thị Bích L. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên bị cáo Võ Thị Bích L không liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại điện thoại trên cho L.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Velvet màu đỏ có sim số 0909609312 thu giữ của bị cáo Võ Thị Bích L. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên bị cáo Võ Thị Bích L dùng để đăng ký tài khoản ngân hàng nhận tiền chuyển khoản của các đối tượng mua ma túy nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số nói trên.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu, kiểu dáng Exciter, màu đen biển số 69E1 – 564.34; số máy: RLCUG1210MY039012; số khung: G3M5E061574 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là xe do bà Hồ Bé H (mẹ ruột bị cáo T). Ngày 22/11/2024, bị cáo T mượn xe mô tô trên của bà H để đi công việc. Việc bị cáo T sử dụng xe trên đi mua ma túy thì bà H không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô trên cho bà H.

- Đối với 01 (một) vỏ gói bánh thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) cái kéo, 01 (một) cân điện tử; 01 (một) đoạn ống hút có 01 đầu vót nhọn; 01 (một) hộp nhựa màu tím; 01 (một) túi xách; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng thu giữ của cáo Võ Thị Bích L, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.270.000 đồng, là tiền do bị cáo Võ Thị Bích L do mua bán ma túy mà có nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/11/2024, Kết luận giám định số: 5522/KL-KTHS(MT) ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong các ngày 15/11/2024, ngày 20/11/2024 và ngày 22/11/2024 tại số nhà A khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Võ Thị Bích L đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T 03 lần thì bị bắt giữ, đồng thời L còn cất giấu ma túy có khối lượng 6,0786 gam, lại

Methamphetamine nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Ngày 22/11/2024 tại trước số nhà A khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu ma túy có khối lượng 0,1708gam, lại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Võ Thị Bích L bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T 03 lần đồng thời cất giấu ma túy có khối lượng 6,0786 gam, lại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại để kiếm lời, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với các tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Heroine, C, Methamphetamine, A1, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1708 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn T với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 148/CT-VKS-DA ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Võ Thị Bích L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, có tiền sử dụng ma túy, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Võ Thị Bích L đã từng bị Tòa án xét xử về tội Cố ý gây thương tích, Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích đồng thời các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2a) và 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2b); 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-1), 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-2); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính đựng: 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) thu giữ của Võ Thị Bích L. Đây là số ma túy còn lại sau giám định là $M1 = 0,1708$ gam, $M2-1 = 0,1456$ gam; $M2-2a = 0,5494$ gam; $M2-2b = 0,3739$ gam; $M3-1 = 0,0315$ gam; $M3-2 = 4,5759$ gam; $M4 = 0,4023$ gam, được niêm phong trong bốn bì thư của Phòng K Công an tỉnh B có ghi số 5522M1/PC09; 5522M2,M3,M4/PC09, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh có số sim 0776757220 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại điện thoại trên cho Trương và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh không có sim thu giữ của bị cáo Võ Thị Bích L. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên bị cáo Võ Thị Bích L không liên quan đến vụ án, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại điện thoại trên cho L, là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Velvet màu đỏ có sim số 0909609312 thu giữ của bị cáo Võ Thị Bích L. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên bị cáo Võ Thị Bích L dùng để đăng ký tài khoản ngân hàng nhận tiền chuyển khoản của các đối tượng mua ma túy nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số nói trên.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu, kiểu dáng Exciter, màu đen biển số 69E1 – 564.34; số máy: RLCUG1210MY039012; số khung: G3M5E061574 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là xe do bà Hồ Bé H (mẹ ruột bị cáo T). Ngày 22/11/2024, bị cáo T mượn xe mô tô trên của bà H để đi công việc. Việc bị cáo T sử dụng xe trên đi mua ma túy thì bà H không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô trên cho bà H, là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) vỏ gói bánh thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) cái kéo, 01 (một) cân điện tử; 01 (một) đoạn ống hút có 01 đầu vót nhọn; 01 (một) hộp nhựa màu tím; 01 (một) túi xách; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng thu giữ của cáo Võ Thị Bích L, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.270.000 đồng, là tiền do bị cáo Võ Thị Bích L do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Võ Thị Bích L tại khu vực huyện Đ, tỉnh Long An do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Bích L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Bích L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2024.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 5522M1/PC09 (là mẫu vật giám định trong QĐTC giám định số 5969/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của CQ.CSĐT Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương). Trên bì thư mặt sau có dán giấy niêm phong có chữ ký của Lê Khắc C1 (bên nhận mẫu), có chữ ký của Nguyễn Văn T (người chứng kiến), chữ ký của Nhan Thái H1 (bên trả mẫu) được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B. Mặt sau có chữ ký của Nguyễn Văn T (người có đồ vật niêm phong), chữ ký của Bùi Trọng Q1 (người lập biên bản), chữ ký của Lê Quang T2 (người chứng kiến) được đóng dấu tròn của Công an phường B, thành phố D. Bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng còn lại theo biên bản đóng gói niêm phong: M1 = 0,1553 gam. Theo kết luận giám định số 5522/KL-KTHS (MT) ngày 29 tháng 11 năm 2014 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bì thư được niêm phong ghi số: 5522M2/PC09, 5522/M3/PC09, 522M4/PC09 (là mẫu vật giám định trong QĐTC giám định số 5969/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 22 tháng 11 năm 2024 của CQ.CSĐT Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương). Trên bì thư mặt sau có dán giấy niêm phong có chữ ký của Lê Khắc C1 (bên nhận mẫu), có chữ ký của Võ Thị Bích L (người chứng kiến), chữ ký của Nhan Thái H1 (bên trả mẫu) được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B. Mặt sau có chữ ký của Võ Thị Bích L (người có đồ vật niêm phong), chữ ký của Trần Văn C2 (ĐTV) được đóng dấu tròn của Công an phường B, thành phố D. Bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng còn lại theo biên bản đóng gói niêm phong: M2-1 = 0,1351 gam, M2-2a = 0,5278 gam, M2-2b = 0,3528 gam; M3-1 = 0,0173 gam, M3-2 = 4,5484 gam; M4 = 0,3786 gam. Theo kết luận giám định số 5522/KL-KTHS (MT) ngày 29 tháng 11 năm 2014 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ gói bánh, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy: 01 chai thủy tinh gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; 01 (một) cái kéo, 01 (một) cân điện tử; 01 (một) đoạn ống hút có 01 đầu vót nhọn; 01 (một) hộp nhựa màu tím; 01 (một) túi xách; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng và sim số 0909609312.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Velvet màu đỏ và số tiền 3.270.000 đồng theo Lệnh thanh toán ngày 02/4/2025 Ngân hàng N2 – Chi nhánh thành phố D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Thị Bích L và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA